

Số: 90/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 05 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 07 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Dương Văn T; sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số ấp HT, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Thị Trúc X, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số khóm BT, thị trấn LV, huyện Lvo, tỉnh Đồng Tháp. Chị X là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Văn T (Theo Hợp đồng ủy quyền được Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp chứng thực số 192, ngày 19/3/2024).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Anh D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số ấp BH, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Dương Văn T yêu cầu ông Phạm Anh D có nghĩa vụ trả cho ông T tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 18/08/2023 (dl) theo "Biên nhận" ngày 18/8/2023 giữa người cho vay là ông Dương Văn T và người vay là ông Phạm Anh D với số tiền là 472.500.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Bị đơn là ông Phạm Anh D đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông T tiền nợ vay trong hợp đồng vay ngày 18/08/2023 (dl) theo “Biên nhận” ngày 18/8/2023 giữa người cho vay là ông Dương Văn T và người vay là ông Phạm Anh D với số tiền là 472.500.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

+ Ông Phạm Anh D tự nguyện nộp đủ 5.574.700 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho ông Dương Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.450.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007472 ngày 06/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lập Vò;
- Chi cục THADS huyện Lập Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (0).

THẨM PHÁN

Đã ký

Hà Thị Mỹ Xuân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).